

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BCC GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BCC Group

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110822651

**3. Ngày thành lập:** 23/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 7, số 74 phố Nguyễn Văn Tuyết, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0877878787

Fax:

Email: [biensodep1987@gmail.com](mailto:biensodep1987@gmail.com)

Website: <https://bienchinhchu.com>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>( Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 2.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử ( Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)                                                                                                                                                            | 6312(Chính) |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                | 6209        |
| 4.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                       | 4791        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ: Hoạt động đấu giá)                                                                                                                       | 4610        |
| 6.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ: Hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                             | 4513        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh.)                                                     | 8230        |
| 8.  | Quảng cáo<br>(loại trừ nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 9.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>– Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>– Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;<br>(Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)                         | 6399        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>( Loại trừ: Hoạt động đấu giá độc lập)                                                                                                                                              | 8299        |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, khoa học và công nghệ, không kể môi giới bất động sản | 7490        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                           | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI HÀ DUY            | Số 79 Ngõ 144<br>Quan Nhân,<br>Phường Nhân<br>Chính, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 9.000         | 90.000.000               | 3,000        | 0010910348<br>00                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                            | 9.000         | 90.000.000               | 3,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐOÀN<br>QUANG<br>TÙNG | 29 Ngách<br>438/269 phố Tây<br>Sơn, Phường<br>Thịnh Quang,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 261.000       | 2.610.000.000            | 87,000       | 0240870001<br>62                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                            | 261.000       | 2.610.000.000            | 87,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                    |                                    |        |             |        |                  |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | ĐOÀN QUANG MINH | Căn 210 (Đn2)<br>Nhà Ct5, Phường<br>Định Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000 | 300.000.000 | 10,000 | 0240820054<br>07 |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                    | Tổng số                            | 30.000 | 300.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                    |                                    |        |             |        |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN QUANG TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024087000162

Ngày cấp: 10/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 29 Ngách 438/269 phố Tây Sơn, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 29 Ngách 438/269 phố Tây Sơn, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội